TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH YB**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-6-2023
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V,TỈNH YB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thúy.

2. Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh YB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh YB tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 Toà án nhân dân huyện V, tỉnh YB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023; Thông báo mở lại phiên tòa số: 56/TB-TA ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Chị Hoàng Thị Thúy H, sinh năm 20xx; Địa chỉ: Thôn TH, xã SL, huyện V, tỉnh YB, " Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt".

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc Th, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn TH, xã SL, huyện V, tỉnh YB, " Vắng mặt không có lý do".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thúy H trong đơn khởi kiện và bản tự khai trình bày: Chị và anh Trần Ngọc Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã SL, huyện V, tỉnh YB. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Thôn TH, xã SL, huyện V, tỉnh YB. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, luôn bất đồng

quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh Th.

- Về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung là cháu Trần Ngọc D, sinh ngày 20/5/20xy. Ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diệp và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Trần Ngọc Th không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 24/3/2023 bà Đinh Thị Ngọc là mẹ đẻ của anh Trần Ngọc Th cho biết: Anh Trần Ngọc Th và chị Hoàng Thị Thúy H có đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBNDxã SL, huyện V. Sau khi kết hôn anh Th, chị H về chung sống với vợ chồng bà Ngọc tại Thôn TH, xã SL, huyện V. Anh Th, chị H chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Giang một thời gian thì anh Th có nói với vợ chồng bà Ngọc là hai vợ chồng anh Th, chị H không hợp nhau nữa, từ tháng 02/2022 đến nay chị H cũng không về nhà ông bà Ngọc, anh Th có nói với bà Ngọc là nếu chị H cương quyết xin ly hôn anh Th cũng đồng ý. Về con chung thì anh Th, chị H có 01 con chung là cháu Trần Ngọc D, sinh ngày 20/5/20xy.

Tại biên bản xác minh ngày 24/3/2023 Trưởng công anxã SL cho biết: Anh Trần Ngọc Th có hộ khẩu thường trú tại Thôn TH, xã SL, huyện V, không có đăng ký tạm trú ở nơi khác. Hiện tại anh Trần Ngọc Th không có nhà.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn được Tòa án tống đạt các văn bản và triệu tập công khai chứng cứ hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đã vi phạm Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị Thúy H và anh Trần Ngọc Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/3/2020 tại UBNDxã SL, huyện V, tỉnh YB. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Thôn TH, xã SL, huyện V, tỉnh YB. Trong quá trình chung sống chị H và anh Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị H đi làm xa nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị H và anh Th sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh Th.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Thúy H với anh Trần Ngọc Th.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc D, sinh ngày 20/5/20xy cho chị Hoàng Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Ngọc Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thúy H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Ngọc Th có đăng ký hộ khẩu tại Thôn TH, xã SL, huyện V, tỉnh YB, vụ án do Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh YB thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Trần Ngọc Th vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Hoàng Thị Thúy H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Thúy H và anh Trần Ngọc Th.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Hoàng Thị Thúy H và anh Trần Ngọc Th kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dânxã SL, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị Hoàng Thị Thúy H và anh Trần Ngọc Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị H và anh Th sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến này không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Thúy

H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị Thúy H và anh Trần Ngọc Th có 01 con chung là cháu Trần Ngọc D, sinh ngày 20-5-2020. Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị Thúy H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc D, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy: Cháu D còn nhỏ để đảm bảo cho sự phát triển của trẻ em cần giao cháu Trần Ngọc D cho chị Hoàng Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Hoàng Thị Thúy H không yêu cầu anh Trần Ngọc Th cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Hoàng Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo : Chị Hoàng Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Hoàng Thị Thúy H được ly hôn anh Trần Ngọc Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Thúy H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc D, sinh ngày 20-5-20xy, anh Trần Ngọc Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003616 ngày 09/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh YB, chị Hoàng Thị Thúy H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Thúy H và anh Trần Ngọc Th được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự,người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBNDxã SL;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thành Long